

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn việc thực hiện nếp sống văn minh
đối với các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết 103/2009/N-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị quyết 92/2012/N-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị quyết 76/2013/N-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị quyết 61/2012/N-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Ban trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc thực hiện nếp sống văn minh đối với các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo.

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Thông tư liên tịch này hướng dẫn việc thực hiện nếp sống văn minh đối với các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trên lãnh thổ Việt Nam. Các hoạt động tín ngưỡng tín ngưỡng, nhà thờ không thu cấp phạm vi áp dụng của Thông tư liên tịch này.

Điều 2. Nội dung áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động có liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trên lãnh thổ Việt Nam.

i u 3. Nguyên t c th c hi n n p s ng v n minh t i c s tín ng ng, c s tôn giáo

T ch c, cá nhân khi tham gia ho t ng ho c có liên quan n ho t ng t i c s tín ng ng, c s tôn giáo ph i tuân th các nguyên t c sau:

1. m b o quy n t do tín ng ng, tôn giáo c a m i ng i; tôn tr ng giá tr v n hoá, o c tôn giáo; m b o s trang tr ng, tôn nghiêm c a c s tín ng ng, c s tôn giáo.

2. Không l i d ng ho t ng tín ng ng, tôn giáo ch ng phá Nhà n c, gây m t oàn k t tôn giáo, dân t c; gây r i an ninh tr t t , vi ph m pháp lu t và các quy nh c a a ph ng.

3. Ho t ng th cúng, tham quan c s tín ng ng, c s tôn giáo ph i m b o an toàn v tính m ng, tài s n c a ng i tham gia và c a c s tín ng ng, c s tôn giáo; m b o các quy nh v b o v môi tr ng

4. Ti n, tài s n c dâng cúng, công c, tài tr cho các c s tín ng ng, c s tôn giáo ph i c qu n lý, s d ng úng m c ích, công khai, minh b ch.

i u 4. Trách nhi m c a c s tín ng ng, c s tôn giáo

1. B o m tính tôn nghiêm, trang tr ng; có s ch d n v các v trí trong công trình thu c c s tín ng ng, c s tôn giáo.

2. Có thông tin phù h p gi i thi u tóm t t l ch s , giá tr ki n trúc, v n hoá ngh thu t c a c s tín ng ng, c s tôn giáo.

3. Có n i quy, quy nh i v i khách tham quan, ng i tham gia các ho t ng tín ng ng, tôn giáo m b o an ninh, tr t t , v sinh môi tr ng, trang ph c, thái ng x có v n hoá phù h p v i thu n phong m t c c a dân t c; quy nh n i , n i ti p nh n ti n, hi n v t công c, dâng cúng.

Tuyên truy n cho khách tham quan, ng i tham gia các ho t ng tín ng ng, tôn giáo không mua bán, t pháo, t và th èn tr i; không th c hi n các ho t ng mê tín, d oan, các hình th c c b c và các hành vi vi ph m pháp lu t khác.

4. B trí n i ch a rác th i, nhà v sinh và các ho t ng d ch v thu n l i, m b o v sinh môi tr ng và phòng, ch ng cháy n theo quy nh c a pháp lu t.

5. i v i nh ng c s tín ng ng, c s tôn giáo là di tích l ch s - v n hóa, danh lam th ng c nh th c hi n theo quy nh c a pháp lu t v di s n v n hóa và pháp lu t có liên quan.

6. Th c hi n úng quy nh c a pháp lu t trong vi c trùng tu, nâng c p, xây m i công trình tín ng ng, công trình tôn giáo.

7. T ch c tuyên truy n, h ng d n vi c th c hi n n p s ng v n minh t i c s tín ng ng, c s tôn giáo; b o t n và phát huy v n hóa truy n th ng,

phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc; thể hiện các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ứng dụng pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và pháp luật có liên quan.

8. Chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

Điều 5. Trách nhiệm của người phụ trách (trưởng), Ban quản lý các tín ngưỡng, các tôn giáo (nữ có)

1. Hướng dẫn khách tham quan, người tham gia các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thể hiện ứng các quy định của pháp luật; theo nội quy, quy định của các tín ngưỡng, các tôn giáo.

2. Bảo vệ, giữ gìn trật tự, cảnh quan, môi trường, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa các tín ngưỡng, các tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Khi cảnh quan, môi trường có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị hủy hoại thì có biện pháp ngăn chặn và thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức sắp xếp lý các dịch vụ phục vụ khách tham quan, người tham gia các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; không tổ chức hoặc người khác tổ chức các hoạt động mê tín, dị đoan và vi phạm pháp luật.

4. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho mọi người thực hiện các tín ngưỡng, các tôn giáo và khách tham quan, người tham gia các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thể hiện nếp sống văn minh theo quy định tại Thông tư liên tịch này.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra tại cơ sở.

Điều 6. Trách nhiệm của khách tham quan, người tham gia các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo

1. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; nội quy, quy định của các tín ngưỡng, các tôn giáo; thể hiện nếp sống văn minh khi tham gia các hoạt động tín ngưỡng.

2. Tôn trọng mọi người và bảo vệ tôn giáo nghiêm các tín ngưỡng, các tôn giáo. Trang phục lịch sự, gọn gàng, phù hợp với thuần phong mỹ tục dân tộc.

3. Giữ gìn vệ sinh, an ninh trật tự; bảo vệ cảnh quan, môi trường tại các cơ sở tín ngưỡng, các tôn giáo.

4. Tiết kiệm, hiện vật dâng cúng, công đức ứng nội quy.

5. Không tổ chức hoặc tham gia các hoạt động mê tín, dị đoan, cờ bạc và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Đ i u 7. Th c hi n n p s ng v n minh trong vi c qu n lý, s d ng ngu n công c

1. Ng i ph trách (tr trì), Ban qu n lý c s tín ng ng, c s tôn giáo (n u có) ph i có ph ng th c thu nh n, qu n lý và s d ng ngu n công c hi u qu , úng m c ích, m b o th ng nh t, oàn k t gi a nh ng ng i trong c s tín ng ng, c s tôn giáo.

2. Vi c qu n lý, s d ng ngu n công c ph i công khai, có s sách rõ ràng, chi tiêu minh b ch.

3. Vi c qu n lý, s d ng ngu n công c ph i tuân th các quy nh c a Thông t liên t ch này và các quy nh pháp lu t khác có liên quan.

Đ i u 8. T ch c th c hi n

1. B V n hoá, Th thao và Du l ch có trách nhi m:

a) Ch trì, ph i h p v i B N i v ch o, ki m tra, giám sát vi c tri n khai th c hi n n p s ng v n minh t i c s tín ng ng, c s tôn giáo theo quy nh t i Thông t liên t ch này và t ng h p báo cáo Chính ph theo quy nh;

b) Ph i h p v i B Thông tin và Truy n thông trong vi c ch o các c quan truy n thông tuyên truy n vi c th c hi n n p s ng v n minh t i các c s tín ng ng, c s tôn giáo theo quy nh t i Thông t liên t ch này;

c) Ch o S V n hoá, Th thao và Du l ch các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng th c hi n các nhi m v quy nh t i kho n 4 i u này.

2. B N i v có trách nhi m:

a) Ph i h p v i B V n hoá, Th thao và Du l ch trong vi c ch o, ki m tra, giám sát vi c tri n khai th c hi n n p s ng v n minh t i c s tín ng ng, c s tôn giáo theo quy nh t i Thông t liên t ch này;

b) Ch o S N i v (Ban Tôn giáo) các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng trong vi c h ng d n th c hi n n p s ng v n minh t i các c s tôn giáo.

3. U ban nhân dân các c p có trách nhi m:

a) Ch o vi c t ch c th c hi n n p s ng v n minh các c s tín ng ng, c s tôn giáo t i a ph ng, ph bi n chính sách, pháp lu t c a Nhà n c, các quy nh c a a ph ng v ho t ng tín ng ng, tôn giáo; h ng d n c s tín ng ng, c s tôn giáo trên a bàn xây d ng n p s ng v n minh, th c hi n úng quy nh c a pháp lu t;

b) m b o vi c gi gìn an ninh tr t t , c nh quan môi tr ng t i c s tín ng ng, c s tôn giáo;

c) Ch o c quan chuyên môn c a y ban nhân dân t ch c ki m tra, giám sát vi c th c hi n n p s ng v n minh t i c s tín ng ng, c s tôn giáo trên a bàn.

4. S V n hoá, Th thao và Du l ch ch trì, ph i h p v i S N i v các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng trong vi c tri n khai các công vi c sau:

a) H ng d n c s tín ng ng, c s tôn giáo xây d ng n i quy, quy nh nh m th c hi n n p s ng v n minh t i c s ;

b) Tuyên truy n, ph bi n các quy nh v th c hi n n p s ng v n minh t i c s tín ng ng, c s tôn giáo;

c) Theo dõi và th ng xuyên báo cáo B V n hoá, Th thao và Du l ch, B N i v và U ban nhân dân t nh, thành ph tr c thu c Trung ng v tình hình th c hi n n p s ng v n minh t i các c s tín ng ng, c s tôn giáo trên a bàn.

i u 9. Hi u l c thi hành

1. Thông t liên t ch này có hi u l c thi hành k t ngày 15 tháng 7 n m 2014.

2. Trong quá trình th c hi n n u có khó kh n, v ng m c ngh các c quan, t ch c, cá nhân ph n ánh v B V n hoá, Th thao và Du l ch, B N i v xem xét, gi i quy t./.

B N I V
KT. B TR NG
TH TR NG

(ã ký)

B V N HÓA, TH THAO VÀ DU L CH
KT. B TR NG
TH TR NG

(ã ký)

Ph m D ng

N i nh n:

- Th t ng Chính ph ;
- Các Phó Th t ng Chính ph ;
- V n phòng Qu c h i;
- V n phòng Ch t ch N c;
- V n phòng Chính ph ;
- V n phòng Trung ng ng và các Ban c a ng;
- Các B , c quan ngang B , c quan thu c Chính ph ;
- Vi n Kì m sát Nhân dân t i cao;
- Toà án Nhân dân t i cao;
- y ban Trung ng M t tr n T qu c Vi t Nam;
- C quan Trung ng c a các oàn th ;
- H ND, UBND các t nh, thành ph tr c thu c TW;
- S VHTTDL, S N i v các t nh, thành ph tr c thu c TW;
- Công báo;
- Website Chính ph ;
- Website B VHTTDL, Website B N i v ;
- C c Kì m tra VBQPPL (B T pháp);
- Các c quan, n v thu c B VHTTDL, B N i v ;
- L u: VT, B VHTTDL, B N i v , KHTC, CTH (200).

Hu nh V nh Ái